

Số: /BC-UBND

Bến Tre, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Trả lời ý kiến thảo luận của Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ 19-Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX

Căn cứ nội dung Báo cáo số 773/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng hợp ý kiến thảo luận tài liệu Kỳ họp thứ 19 của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; trước tiên, UBND tỉnh chân thành cảm ơn Quý đại biểu HĐND tỉnh đã quan tâm, dành thời gian nghiên cứu, đóng góp nhiều ý kiến để cùng hoàn chỉnh các nội dung trình tại kỳ họp. Để làm rõ những nội dung mà Quý đại biểu đặt ra tại các cuộc họp Tổ đại biểu, UBND tỉnh giải trình, làm rõ theo từng vấn đề, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

- Tổ 1, 4, 6: *Thống nhất báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của các Tổ đại biểu và đã nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung các nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 4: *Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 phải thể hiện tinh thần bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trên lĩnh vực kinh tế - xã hội đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; quan tâm đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thích đáng cho lĩnh vực văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh, trong đó đặc biệt là về nguồn nhân lực, an sinh xã hội, văn hóa và gia đình, an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống (biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh mạng...). Trong năm 2021 phải hoàn thành việc xây dựng kế hoạch, chiến lược, những tiền đề cần thiết ... để thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra cho giai đoạn 2021-2025.*

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, UBND tỉnh đã quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nghiên cứu, cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết Đảng bộ vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, nhất là các nhiệm vụ đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm tập trung thực hiện trong năm 2021 và cả giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh xin ghi nhận ý kiến của Tổ đại biểu; trong quá trình triển khai Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 với nỗ lực và quyết tâm cao nhất.

1.1. Các ý kiến góp ý đối với Điều 1

- Tổ 3: *Đề nghị bổ sung nội dung: đánh giá tổng quát khó khăn của tỉnh do tác động kép của hạn mặn và đại dịch Covid-19 đến đời sống và sản xuất của người dân trong năm 2020 và xác định đây là khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2021 và những năm tiếp theo.*

Trong báo cáo số 492/BC-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2021 đã đánh giá khá đầy đủ và toàn diện những khó khăn, ảnh hưởng do tác động kép của hạn mặn và đại dịch Covid-19 đến tình hình phát triển của địa phương trong năm 2020 cũng như kết quả thực hiện trong cả nhiệm kỳ 2015-2020. UBND tỉnh nhận định tác động kép nêu trên sẽ còn ảnh hưởng nhất định đến phát triển của địa phương trong năm 2021 và khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà, UBND tỉnh sẽ tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn, thách thức, chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với hạn mặn, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả; đồng thời tận dụng những cơ hội mới phù hợp với bối cảnh hiện nay, quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2020, tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

1.2. Các ý kiến góp ý đối với khoản 1 Điều 2

- Tổ 3: *Đề nghị nêu cụ thể hơn định hướng phát triển Bến Tre về hướng Đông:*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã bổ sung, cập nhật vào dự thảo Nghị quyết (phần footnote), như sau: phát triển về hướng Đông đồng bộ với phát triển các huyện trong tỉnh trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và có sự kết nối, phối hợp đồng bộ với nhau. Định hướng phát triển Bến Tre về hướng Đông là phát triển kinh tế bao trùm, trong đó kinh tế biển là trọng tâm, tạo trục động lực mới với những ngành, lĩnh vực đột phá như năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo, phát triển đô thị, du lịch, nông nghiệp giá trị gia tăng cao; đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng ven biển, dịch vụ logistic, cảng biển; quy hoạch sử dụng đất phù hợp, bố trí lại dân cư và thu hút mạnh đầu tư cho phát triển trực hành lang kinh tế ven biển, nhằm đưa Bến Tre trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2025.

- Tổ 5: *Mục tiêu tổng quát đã thể hiện khá đầy đủ các thành tố. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung: i) Trữ nước mưa, nước ngọt và các giải pháp phòng, chống hạn mặn năm 2021; ii) Ý thức người dân trong phòng, chống dịch Covid-19.*

UBND tỉnh tiếp thu và bổ sung 02 nội dung theo ý kiến của Tổ đại biểu vào phần nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của dự thảo Nghị quyết.

1.3. Các ý kiến góp ý đối với khoản 2 Điều 2

- Tổ 2 đề nghị:

+ Điều chỉnh điểm r thành “... khám phá án đạt từ 80% trở lên có chất lượng; ...”.

+ Điều chỉnh điểm s thành “Huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%; dự bị động viên đạt từ 98,5% trở lên so với chỉ tiêu được giao; diễn tập khu vực phòng thủ và giao quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đề ra”.

- Tổ 3: Đề nghị điều chỉnh điểm p thành “Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên 63%”.

- Tổ 4: Đề nghị bỏ từ “hàng năm” tại điểm r.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của các Tổ đại biểu và đã chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 5: Cơ bản thống nhất hệ thống chỉ tiêu nghị quyết. Các chỉ tiêu là vừa phải. Tuy nhiên, muốn đạt được chỉ tiêu đề ra thì phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cùng với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, chưa kể sẽ gặp nhiều bất lợi (dịch bệnh, thiên tai, hạn hán,...) xảy ra.

UBND tỉnh ghi nhận ý kiến của Tổ đại biểu; trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ lãnh đạo các ngành, các cấp nỗ lực, quyết tâm cao nhất trong thực hiện các nhiệm vụ, đồng thời tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra, nhất là ứng phó với tình hình thiên tai, dịch bệnh,...phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021.

1.4. Các ý kiến góp ý đối với khoản 3 Điều 2

a) Điểm b

- Tổ 1 đề nghị bổ sung các giải pháp: i) Phòng chống có hiệu quả dịch lở mồm long móng trên gia súc; ii) Quản lý tài nguyên đất; iii) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, trong đó lưu ý hỗ trợ, giới thiệu sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 2 đề nghị:

+ Nhiệm vụ “Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo định hướng phát triển tỉnh Bến Tre về hướng Đông” còn chung chung, đề nghị cần cụ thể định hướng như thế nào?

Nội dung này, UBND tỉnh đã tiếp thu và bổ sung rõ hơn về định hướng phát triển tỉnh Bến Tre về hướng Đông (phần footnote) tại mục 1.2. Hiện nay, UBND tỉnh đang hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển Bến

Tre về hướng Đông giai đoạn 2021-2030 để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI về định hướng phát triển về hướng Đông. Sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết phát triển Bến Tre về hướng Đông giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo thực hiện hiệu quả, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết đề ra.

+ Đề nghị cô đọng lại, tránh lặp từ “phát triển” trong đoạn “Phát triển nông nghiệp gắn với du lịch,... hoa kiểng Chợ Lách”.

+ Bổ sung “Triển khai xây dựng huyện Chợ Lách đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao” vào nhiệm vụ “Triển khai Chương trình xây dựng Nông thôn mới tỉnh Bến Tre ... nông thôn mới nâng cao...”.

+ Bổ sung “Khẩn trương triển khai các biện pháp phòng chống hạn mặn”, cần bổ sung nhiệm vụ về phòng chống hạn mặn để thể hiện sự tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung này.

+ Nhiệm vụ “Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư ..., ưu tiên các công trình giao thông có tính lan tỏa ...”, đề nghị thay từ “lan tỏa” thành “trọng điểm”.

UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến nêu trên của Tổ đại biểu và đã nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

+ Nhiệm vụ “... đảm bảo cung cấp nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt...”, đề nghị khẳng định có giải quyết được vấn đề này trong năm 2021 hay không?

Vấn đề này là một trong nội dung trọng tâm được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện xuyên suốt. Với quyết tâm cao nhất và sự nỗ lực hết mình trong việc cung cấp nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân, UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để ngăn mặn, trữ ngọt; đặc biệt chỉ đạo quyết liệt các Nhà máy nước trên địa bàn tỉnh phải thực hiện các giải pháp đảm bảo cung cấp nước ngọt cho người dân, đẩy nhanh tiến xây dựng hệ thống đê bao ngăn mặn, trữ ngọt khép kín...

+ Đề nghị bổ sung “Tăng cường các hoạt động kiểm tra, xử lý hàng gian, hàng giả, kém chất lượng, buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại...” vào cuối nhiệm vụ “Phát triển bền vững kinh tế hợp tác...; phát triển đội ngũ doanh nghiệp dẫn đầu của tỉnh”.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

+ Nhiệm vụ “Quản lý tốt tài nguyên đất,... ứng phó kịp thời” đề nghị điều chỉnh thành “Quản lý tốt tài nguyên đất. Tập trung triển khai lập Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030,... Thực hiện tốt các phương án bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là công tác phòng chống xâm nhập mặn; ...”.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

+ *Đề nghị bổ sung các giải pháp: xử lý rác thải trong năm 2021; xúc tiến tìm đầu ra cho nông sản sạch; nâng cao lợi ích của người dân khi tham gia HTX.*

UBND tỉnh ghi nhận ý kiến của Tổ đại biểu, trong quá trình chỉ đạo, điều hành sẽ tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp, địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt hơn các giải pháp nêu trên trong thời gian tới.

- *Tổ 3: Đề nghị bổ sung các giải pháp: i) Định hướng quy hoạch, chuẩn bị đầu tư về cơ sở hạ tầng cho khu công nghệ cao phục vụ nuôi tôm biển; ii) Các giải pháp để khắc phục ảnh hưởng của hạn mặn, trước mắt là giải quyết được nước ngọt phục vụ sinh hoạt cho người dân, các bệnh viện và khu công nghiệp; iii) Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, khắc phục bạo lực học đường.*

UBND tỉnh ghi nhận ý kiến của Tổ đại biểu và đã nghiên cứu, điều chỉnh, lồng ghép một số nội dung vào dự thảo Nghị quyết; đồng thời trong quá trình chỉ đạo, điều hành sẽ tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp, địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt hơn các giải pháp nêu trên trong thời gian tới.

- *Tổ 4: Đề nghị bổ sung: i) Tập trung triển khai các công trình thủy lợi, cấp nước theo kế hoạch. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hoàn thiện các hệ thống đê khép kín; ii) Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, giúp lực lượng HTX đủ mạnh.*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

- *Tổ 5: Đề nghị cần quan tâm phát triển du lịch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp làm du lịch hoạt động thuận lợi để thu hút khách đến Bến Tre tham quan, nghỉ dưỡng. Quan tâm các giải pháp trữ ngọt, ngăn mặn phục vụ cho sản xuất, tưới tiêu, phát triển dịch vụ, nhất là du lịch.*

UBND tỉnh ghi nhận ý kiến của Tổ đại biểu, trong quá trình chỉ đạo, điều hành sẽ tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp, địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt các giải pháp nêu trên trong thời gian tới.

+ *Nhiệm vụ “Phát triển nông nghiệp gắn với du lịch,... khuyến khích các hộ dân phát triển ít nhất 500 ha tôm biển công nghệ cao. Phát triển mạnh các làng nghề cây giống, hoa kiểng ...”, đề nghị nêu rõ nuôi tôm ở khu vực nào để tránh hiểu nhầm trong quy hoạch hay ngoài quy hoạch; nêu rõ phát triển mạnh các làng nghề cây giống, hoa kiểng ở xã, huyện nào?*

Nội dung trên, UBND tỉnh giải trình cụ thể như sau: Về nuôi tôm công nghệ cao, khuyến khích các hộ dân phát triển trong các vùng nuôi nằm trong quy hoạch nuôi thủy sản. Đối với làng nghề cây giống, hoa kiểng: Phát triển ở huyện Mỏ Cày Bắc và Chợ Lách, cụ thể như: xã Hưng Khánh Trung A, Phú

Mỹ, Thanh Ngãi và Thanh Tân (Mỏ Cày Bắc); Phú Sơn, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thành, Tân Thiêng, Long Thới, Hòa Nghĩa, Cái Mon, Sơn Định, Hưng Khánh Trung B (Chợ Lách).

+ *Đề nghị bỏ cụm từ “có tác động lan tỏa” trong nhiệm vụ “Tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp chủ lực; ... có tác động lan tỏa...”. Đề nghị bổ sung các giải pháp tạo quỹ đất sạch.*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết.

+ *Cần quan tâm thực hiện đúng mức các giải pháp về công tác thủy lợi; quan tâm nâng cao chất lượng các hợp tác xã nông nghiệp; tiếp tục thực hiện các công trình về giao thông.*

UBND tỉnh ghi nhận ý kiến của Tổ đại biểu, trong quá trình chỉ đạo, điều hành sẽ tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp, địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt các giải pháp nêu trên trong thời gian tới.

+ *Lĩnh vực tài nguyên môi trường: đề nghị cần quan tâm công tác quản lý Nhà nước về đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển. Thời gian qua, việc rà soát, thống kê diện tích thuộc đối tượng này chưa thật sự chính xác, có phần do nguyên nhân chủ quan, đề nghị có giải pháp nâng cao trách nhiệm của xã, huyện, ngành tài nguyên và môi trường.*

UBND tỉnh ghi nhận ý kiến của Tổ đại biểu, trong quá trình chỉ đạo, điều hành sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung nêu trên.

+ *Triển khai thực hiện dự án xây dựng hồ chứa nước ngọt Lạc Địa, huyện Ba Tri.*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

b) Điểm c

- *Tổ 2: Nhiệm vụ “Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội ...; chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; mở rộng thị trường lao động ngoài nước, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động”, tình hình dịch bệnh vẫn còn khó khăn nên việc mở rộng thị trường lao động ngoài nước có thực hiện tốt được hay không?.*

Nội dung trên, UBND tỉnh giải trình như sau: Với chủ trương nâng cao chất lượng nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài, lựa chọn lao động có tay nghề, trình độ phù hợp với định hướng phát triển “Đi học nghề, về làm chủ”, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của tỉnh đang dần dịch chuyển sang những thị trường chất lượng, hiệu quả. Vì vậy, giải pháp mở rộng thị trường lao động ngoài nước, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động luôn được UBND tỉnh quan tâm, nhằm chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để có thể đẩy nhanh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát và các nước mở

cửa tiếp nhận lao động.

- *Tổ 4 đề nghị nhập nhiệm vụ thứ 6 “Triển khai Đề án chuyển đổi số ... dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4” và nhiệm vụ thứ 2 “Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính ... bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026” tại điểm d khoản 3 Điều 2 thành một nhiệm vụ.*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã nghiên cứu, điều chỉnh phù hợp trong dự thảo Nghị quyết.

- *Tổ 5: Đề nghị xác định thời gian hoàn thành, đưa vào hoạt động Bệnh viện đa khoa tỉnh (500 giường) và Bệnh viện đa khoa Bến Tre - cơ sở 2.*

Nội dung này, UBND tỉnh giải trình như sau: Do nhiều nguyên nhân, tiến độ triển khai thực hiện 02 Bệnh viện trên bị chậm so với kế hoạch; đặc biệt là tiến độ triển khai dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh (500 giường) rất chậm, nguyên nhân chủ yếu là do quy trình xem xét cho ý kiến về hồ sơ thủ tục của nhà tài trợ (Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc) kéo dài; mặc dù tỉnh đã nhiều lần kiến nghị nhưng đến nay tình hình vẫn chưa được cải thiện. Qua rà soát lại tiến độ, dự kiến đến tháng 3/2023 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng Bệnh viện đa khoa Bến Tre - cơ sở 2 và cuối năm 2024 đưa vào sử dụng Bệnh viện đa khoa tỉnh. Trong năm 2021, UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện 02 dự án nêu trên.

+ *Nhiệm vụ “... Phát triển và đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh...”, đề nghị nghiên cứu tính khả thi trong thực hiện vì chỉ có năm 2021 mà phát triển và đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh là điều khó khả thi.*

Phát triển và đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh là nhiệm vụ lâu dài và cần được tập trung, duy trì thực hiện; vì vậy, UBND tỉnh đề xuất đưa nhiệm vụ này vào Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2021 để có sự tập trung lãnh đạo và thực hiện liên tục, xuyên suốt trong chương trình giáo dục, không phải mục tiêu ngắn hạn và thực hiện hoàn thành trong năm 2021.

+ *Đề nghị bổ sung giải pháp xã hội hóa giáo dục mầm non.*

Nội dung trên UBND tỉnh đã có đề xuất trong Nghị quyết của HĐND tỉnh; trong quá trình điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp để kêu gọi xã hội hóa đầu tư giáo dục mầm non.

c) Điểm d

- *Tổ 2: Đề nghị điều chỉnh “Triển khai quyết liệt các giải pháp ngăn chặn hiệu quả, đi đến chấm dứt tình trạng tàu cá đánh bắt thủy hải sản trái phép, vi phạm vùng biển nước ngoài. Nâng cao chất lượng tuyển quân” thành “Triển khai quyết liệt các biện pháp ngăn chặn, đi đến chấm dứt tình trạng tàu*

cá đánh bắt thủy hải sản trái phép, vi phạm vùng biển nước ngoài. Tăng cường công tác huấn luyện, diễn tập, tuyển quân, tuyển sinh quân sự; góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh”.

UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 4: Đề nghị bổ sung “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” vào sau “... kéo giảm phạm pháp hình sự và các tai, tệ nạn xã hội”.

UBND tỉnh tiếp thu và đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 5: Đề nghị bổ sung tiến hành tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 theo Hướng dẫn số 624/HD-UBTVQH14 ngày 18/11/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào trước “Tổ chức nghiêm túc đợt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026”; đồng thời, chuyển nội dung này lên nhiệm vụ “Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị ... Nâng cao chất lượng tuyển quân” (chỗ nói về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026) cho phù hợp.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

+ Đề nghị bổ sung giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm công nghệ cao.

UBND tỉnh tiếp thu và đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

+ Đề nghị điều chỉnh “Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng,... khiếu kiện trái pháp luật” thành “Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy và nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước của người đứng đầu ... khiếu kiện trái pháp luật”.

UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết.

+ Thủ tục hành chính còn rườm rà, đề nghị xác định trong năm 2021 cải cách thủ tục gì.

Với quan điểm xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, vì vậy việc đưa ra nhiệm vụ cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính nhằm cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục liên quan tới người dân, doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, bảo đảm điều kiện cho nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững. Trong đó, tập trung vào một số lĩnh vực như: Đất đai, đầu tư, xây dựng, thuế, y tế, giáo dục...

d) Điểm đ

- Tổ 4: Đề nghị điều chỉnh thành “Thực hiện tốt công tác lập Quy hoạch tỉnh Bến Tre ... mở rộng thị trường”.

UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết.

2. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

- Tổ 1, 3, 4 *thống nhất báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh*. UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của các Tổ đại biểu và đã nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung nội dung thẩm tra các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 2: *Đề nghị cần có giải pháp cụ thể phòng chống hạn mặn đặc biệt cho sản xuất nông nghiệp hiện nay. Đề nghị bổ sung “Tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh kịp thời xử lý hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn thuế, buôn lậu, gian lận thương mại” vào điểm 1 khoản 2 Điều 2.*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết. Đối với giải pháp cụ thể phòng chống hạn mặn, đặc biệt cho sản xuất nông nghiệp hiện nay: trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để ngăn mặn, trữ ngọt, xây dựng hệ thống thủy lợi khép kín,...Giai đoạn 2021-2025 nói chung và ngay trong năm 2021, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp theo dõi chặt chẽ tình hình, chủ động, linh hoạt triển khai các giải pháp cụ thể phòng chống xâm nhập mặn, phù hợp với diễn biến, điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tổ 3: *Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 2 với lý do: các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong dự thảo nghị quyết đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.*

Nội dung trên, UBND tỉnh đề nghị đại biểu xem xét, giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết nhằm nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện xuyên suốt trong cả giai đoạn 2021-2025 và ngay trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ.

+ *Nghiên cứu, điều chỉnh sao cho việc sử dụng từ “hướng Đông” không lặp lại nhiều lần.*

Ghi nhận ý kiến của đại biểu, UBND tỉnh đã rà soát lại dự thảo Nghị quyết và đề nghị đại biểu xem xét, giữ nguyên như dự thảo. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh đã nghiên cứu, đề xuất các nội dung thật súc tích, ngắn gọn và toàn diện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với định hướng phát triển về hướng Đông là mục tiêu tổng quát và then chốt trong cả giai đoạn 2021-2025; định hướng phát triển về “hướng Đông” có liên quan đến rất nhiều lĩnh vực nên cần được nhấn mạnh ở nhiều nội dung trong dự thảo; đồng thời không thể thay thế từ “hướng Đông” bằng các từ khác để bao hàm hết ý nghĩa.

+ *Điều chỉnh đoạn “Phát triển nhanh lĩnh vực công nghiệp,...thu hút công nghiệp năng lượng sạch...” thành “Phát triển nhanh lĩnh vực công nghiệp,...tập trung triển khai thực hiện công nghiệp năng lượng sạch...” tại điểm h khoản 2 Điều 2.*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã nghiên cứu, điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết.

+ *Bổ sung giải pháp: Đặc biệt quan tâm các cơ chế, chính sách để giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện chiến lược phát triển về hướng Đông.*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Tổ đại biểu và đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

- *Tổ 5: Đề nghị bổ sung vào nghị quyết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng theo Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh. Đề nghị bổ sung “Không tiếp nhận các vụ việc đã có hiệu lực pháp luật” vào trước nhiệm vụ “Tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, ... thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh” tại điểm k khoản 2 Điều 2.*

UBND tỉnh ghi nhận ý kiến của Tổ đại biểu và đã nghiên cứu, cập nhật, bổ sung phù hợp với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- *Tổ 6: Thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Tại điểm h khoản 2 Điều 2 đề nghị quan tâm có chế độ chính sách trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết về xây dựng vùng sản xuất tập trung.*

UBND tỉnh ghi nhận ý kiến của Tổ đại biểu, trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ quan tâm nghiên cứu và xem xét chế độ chính sách phù hợp trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết về xây dựng vùng sản xuất tập trung.

3. Nghị quyết về kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2021

- *Tổ 1, 4 thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; Tổ 6 thống nhất dự thảo Nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách. Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và đã chỉnh sửa các nội dung về câu từ trong dự thảo Nghị quyết và các ký hiệu trong Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết.*

- *Tổ 1 đề nghị xem lại số liệu phân bổ vốn cho các huyện theo Tờ trình số 6152/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2021 và Tờ trình số 6089/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về phương án phân bổ ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2021, vốn phân bổ cho huyện Thạnh Phú và huyện Mỏ Cày Nam không thống nhất*

Các Tờ trình nêu trên được UBND tỉnh trình khi đang trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2021 và Nghị quyết về phương án phân bổ ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2021; các số liệu về định mức vốn phân cấp cho huyện/thành phố chưa thống nhất do phải chờ thông

qua số liệu về tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 đang trình thẩm tra.

Hiện nay, các nội dung trong dự thảo Nghị quyết về tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 đã được Ban kinh tế - ngân sách thống nhất, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa và xây dựng lại số liệu chính thức nguồn vốn phân cấp cho huyện/thành phố trong kế hoạch năm 2021 đối với các Nghị quyết có liên quan.

- Tổ 2: Kế hoạch đầu tư công năm 2021 không dựa trên căn cứ của kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, việc thực hiện này có đảm bảo tính pháp lý của Nghị quyết và cấp huyện sẽ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 như thế nào

Kế hoạch đầu tư công năm 2021 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao số phân bổ cho Bến Tre tại Công văn số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 trên cơ sở kế hoạch đầu tư công năm 2021 Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 499/BC-CP ngày 11/10/2020 (*cũng trên cơ sở dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của Chính phủ*). Vì vậy, đối với số vốn kế hoạch được giao trong năm 2021, tỉnh Bến Tre có đầy đủ cơ sở pháp lý để xây dựng và phân bổ chi tiết các nguồn vốn theo quy định hiện hành. Riêng các danh mục dự án/công trình được giao chi tiết trong kế hoạch năm 2021, do chưa có kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt nên UBND tỉnh kiến nghị chấp thuận danh mục dự án/công trình trong kế hoạch năm 2021 được tổng hợp xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Danh mục dự án và mức vốn phân bổ cho kế hoạch năm 2021 sẽ được cập nhật và tổng hợp chung khi kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 chính thức thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kế hoạch đầu tư công năm 2021 của cấp huyện sẽ được xây dựng, tổng hợp và thực hiện như đối với kế hoạch đầu tư công năm 2021 của cấp tỉnh. Nguồn vốn phân cấp cho các huyện/thành phố sẽ được xây dựng bằng Nghị quyết về tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Tổ 3 đề nghị bổ sung vào danh mục dự án trụ sở hành chính Lộc Thuận và xem xét nguồn vốn giải phóng mặt bằng để xây dựng đền thờ cụ Huỳnh Tấn Phát.

Dự án đầu tư Trụ sở hành chính xã Lộc Thuận sẽ được cập nhật vào Chương trình MTQG Nông thôn mới và được tổng hợp vào danh mục khởi công mới khi Trung ương giao vốn thực hiện Chương trình cho tỉnh Bến Tre. Về nguồn vốn giải phóng mặt bằng để xây dựng đền thờ cụ Huỳnh Tấn Phát đã được phân bổ trong kế hoạch năm 2020 là 05 tỷ đồng; tuy nhiên, do công tác này gặp

vướng mắc nên chưa giải ngân được. UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch nhanh chóng xử lý các vướng mắc của dự án.

- Tổ 5 *thống nhất dự thảo Nghị quyết.*

4. Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020

- Tổ 1, 4 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.*

- Tổ 2, 3, 6 *thống nhất dự thảo Nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách. Tổ 5 thống nhất dự thảo Nghị quyết.*

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và đã điều chỉnh, bổ sung Mục 3, Mục 4 của Báo cáo số 744/BC-HĐND ngày 23/11/2020 về thẩm tra dự thảo Nghị quyết về nội dung trình HĐND tỉnh thông qua, nội dung dự thảo Nghị quyết và trình bày văn bản; theo đó, các nội dung tăng, giảm vốn kế hoạch trung hạn được trình bày trong nội dung dự thảo Nghị quyết, danh mục dự án được HĐND tỉnh phê duyệt bổ sung được trình bày tại phần ghi chú của Phụ lục dự thảo Nghị quyết.

5. Nghị quyết ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Bến Tre

- Tổ 1, 4 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.*

- Tổ 1 *đề nghị điều chỉnh phần căn cứ cuối thành “Xét Tờ trình số 6120/TTr-UBND ... phân bổ vốn đầu tư công nguồn ...”.*

- Tổ 5 *thống nhất dự thảo nghị quyết.*

- Tổ 3, 6 *thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.*

UBND tỉnh giải trình, làm rõ thêm một số vấn đề được Ban kinh tế-ngân sách thẩm tra như sau:

- *Về điều chỉnh nội dung cụm từ theo tên dự thảo Nghị quyết tại Mục 3 của Báo cáo:* Nguồn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong phạm vi quy định về xây dựng tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư cho cả giai đoạn, tỉnh phải tuân thủ về tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, khi tỉnh tiến hành xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn

ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 riêng cho địa phương mình, tỉnh phải tuân thủ xây dựng tiêu chí, định mức trên cơ sở kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước trong giai đoạn được Chính phủ quy định và các nguồn vốn Chính phủ giao cho tỉnh quản lý. Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất được giữ nguyên tên Nghị quyết như dự thảo là **“Nghị quyết Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre”** cùng với **Quy định kèm theo** để thống nhất với hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với các nguồn vốn tỉnh được Chính phủ giao quản lý.

- Các nội dung khác được đề nghị tại Mục 3, Mục 4, Mục 5 của Báo cáo: UBND tỉnh tiếp thu, điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết và quy định kèm theo.

- Tổ 2 đề nghị bổ sung tiêu chí “Huyện nông thôn mới nâng cao” với số điểm tiêu chí là 30 điểm.

Nội dung này, UBND tỉnh giải trình như sau: Khi xây dựng dự thảo Nghị quyết, các đơn vị đã thống nhất xây dựng tiêu chí bổ sung cho địa phương trên cơ sở các tiêu chí này nằm trong nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã thông qua; như vậy, tiêu chí “Huyện nông thôn mới nâng cao” không đảm bảo điều kiện để đưa vào tiêu chí bổ sung đã được thống nhất. Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.

6. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Tổ 1 thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

- Tổ 2, 3, 6 thống nhất dự thảo Nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

- Tổ 4, 5 thống nhất dự thảo nghị quyết.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và đã điều chỉnh, bổ sung Mục 4 của Báo cáo về nội dung trình bày văn bản.

7. Nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí xác định dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Bến Tre

- Tổ 1 thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

- Tổ 2, 3, 6 thống nhất dự thảo Nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

- Tổ 4, 5 thống nhất dự thảo Nghị quyết.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và thực hiện điều chỉnh đối với nội dung Mục 2 của báo cáo, cụ thể: Thống nhất bỏ “Căn

cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công” trong dự thảo Nghị quyết.

8. Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh năm 2021

- Tổ 1, 4 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; Tổ 2, 3, 6 thống nhất dự thảo Nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.* Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 5 *thống nhất dự thảo Nghị quyết.*

9. Nghị quyết về phương án phân bổ ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2021

- Tổ 1, 6 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; Tổ 2, 3 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.*

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 14 của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh điều chỉnh tên gọi Nghị quyết thành “Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2021” và “Điều 1: Phân bổ ngân sách địa phương tỉnh Bến Tre năm 2021 như sau...”. Đồng thời, UBND tỉnh tiếp thu và điều chỉnh Điều 2 dự thảo Nghị quyết thành “Số liệu chi tiết về phân bổ ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2021 được thể hiện tại các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI và XII ban hành kèm theo Nghị quyết này.”

- Tổ 1: *phụ lục 11 (trang 12, số thứ tự 22), dự án Đường từ cầu Đập xã Hưng Nhượng đến bến đò xã Hưng Lễ đi huyện Thạnh Phú, đề nghị điều chỉnh chủ đầu tư từ Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú thành Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm.* Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 4, 5 *thống nhất dự thảo nghị quyết.*

10. Nghị quyết bổ sung Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND tỉnh và kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND đến hết năm 2021

- Tổ 1, 6 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; Tổ 2, 3 thống nhất dự thảo Nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.* Nội dung này, Ban kinh tế-ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 4, 5 *thống nhất dự thảo Nghị quyết.*

11. Nghị quyết quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bến Tre

- Tổ 1, 4 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách. Tổ 5 thống nhất dự thảo nghị quyết.*

- Tổ 2, 3, 6 *thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.*

UBND tỉnh giải trình, làm rõ thêm một số vấn đề được Ban kinh tế-ngân sách thẩm tra như sau:

- *Vấn đề 1: Về mức chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo TCVN, QCKT cần phải khảo sát, khảo nghiệm: Dự thảo Nghị quyết là 40.000.000 đồng/01 đối với TCVN, QCKT thấp hơn quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BTC (mức chi tối đa 45.000.000 đồng/01 dự thảo đối với TCVN, QCKT)*

Mức chi này được quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC là mức chi tối đa trong xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; căn cứ vào khả năng ngân sách, mức độ đặc biệt phức tạp hoặc mang tính liên ngành của các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật liên ngành, HĐND tỉnh quyết định mức chi phù hợp theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC.

Do hiện nay, mức chi cao nhất (mức 1) được áp dụng để chi thuê chuyên gia tư vấn trong nước theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH là **không quá 40.000.000 đồng/tháng** áp dụng đối với chuyên gia tư vấn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) *Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn.*

b) *Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn.*

c) *Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm tư vấn hoặc chủ trì tổ chức, điều hành gói thầu tư vấn.*

Vì vậy, để đảm bảo tính tương đồng trong việc áp dụng chi trả đối với thuê chuyên gia tư vấn trong nước khi thực hiện cùng tính chất công việc, UBND tỉnh đề xuất mức chi **40.000.000 đồng/01 đối với TCVN, QCKT.**

- *Vấn đề 2: Mức chi tổ chức các cuộc họp chuyên đề tại Điểm c Khoản 8 Điều 2 dự thảo (150.000 đồng/người/buổi) thấp hơn quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC:*

Theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 5 Thông tư 27/2020/TT-BTC:

“ Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo TCVN, QCKT, mức chi chủ trì cuộc họp: Tối đa 600.000 đồng/người/buổi.”

Căn cứ vào quy mô, tính chất và tình hình thực tế tại địa phương, nên nội dung chi này UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân thành 02 nội dung chi và mức chi khác nhau:

- Đối với hội thảo khoa học: chủ trì hội nghị 500.000 đồng/người/buổi: mức chi này bằng với mức chi chủ trì bằng hội thảo khoa học cấp cơ sở theo Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND.

- Đối với hội nghị chuyên đề: chủ trì hội nghị 150.000đồng/người/buổi: là do các hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý dự thảo tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn địa phương được tổ chức trên cơ sở hoàn chỉnh sau ý kiến đóng góp của các chuyên gia, Ban kỹ thuật,... Do tính chất của Hội nghị này tương đương với tổ chức Hội nghị đóng góp cho văn bản quy phạm pháp luật, nên mức chi này bằng với mức chi chủ trì hội thảo, hội nghị được quy định tại Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

- *Vấn đề 3: Các mức chi áp dụng đơn vị tính đồng/người/buổi đề nghị bỏ ghi chú “khoản chi đến sản phẩm cuối cùng”:*

Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết theo hướng lược bỏ cụm từ *“khoản chi đến sản phẩm cuối cùng”* đối với các mức chi áp dụng đơn vị tính đồng/người/buổi.

- *Vấn đề 4: Theo quy định tại Điểm m và Điểm n Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC, quy định chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định; Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định đối với dự thảo TCVN, QCKT: căn cứ tình hình thực tế đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết*

Như nội dung giải trình nêu trên, việc chi nhận xét đánh giá, thẩm tra, thẩm định đối với dự thảo TCVN, QCKT đã được các chuyên gia, Ban kỹ thuật, Ban biên soạn,... thực hiện thông qua các cuộc Hội thảo khoa học, họp Ban kỹ thuật, họp Tổ biên soạn, hội nghị chuyên đề,... để tham gia đóng góp ý kiến, nên trên thực tế không phát sinh nội dung chi trên.

12. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự trên địa bàn tỉnh Bến Tre

- Tổ 1, 4 thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; Tổ 3 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách. Nội dung này, Ban kinh tế-ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 2: Khoản 1 Điều 2 quy định “Mức hỗ trợ người trực tiếp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự một tháng là 30% mức lương cơ sở đối với mỗi người được giám sát, giáo dục”. Đề nghị cơ quan trình làm rõ:

+ Số lượng đối tượng tối đa mà một người giám sát trực tiếp có thể giám sát? Chế độ hỗ trợ của từng người giám sát như thế nào trong trường hợp này.

+ Số lượng người giám sát tối đa đối với một đối tượng được giám sát? Chế độ hỗ trợ của từng người giám sát như thế nào trong trường hợp này.

Nội dung này, UBND tỉnh giải trình như sau:

Theo Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 37/2018/NĐ-CP của Chính phủ, quy định:

“3. Trên cơ sở đề xuất của Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra Quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục phải gửi ngay cho người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục, người được giám sát, giáo dục và cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

Một người có thể được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục nhiều người nhưng **không quá 03 người** trong cùng một thời điểm.”

Và Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: “1. Mức hỗ trợ người trực tiếp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự một tháng là 30% mức lương cơ sở đối với mỗi người được giám sát, giáo dục.”

Căn cứ các quy định nêu trên, một người được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ trực tiếp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự (người giám sát trực tiếp) có thể được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục không quá 03 người trong cùng một thời điểm; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với mức 30% mức lương cơ sở đối với mỗi người được giám sát, giáo dục (trường hợp được phân công giám sát nhiều người thì mức hỗ trợ nhân lên, nhưng tối đa không quá 03 lần). Đồng thời, Nghị định số 37/2018/NĐ-CP của Chính phủ không quy định cụ thể số lượng người giám sát tối đa đối với một đối tượng được giám sát và chế độ hỗ trợ trong trường hợp này. Tuy nhiên, việc phân công người giám sát trực tiếp phải đảm bảo các nguyên tắc thực hiện việc giám sát, giáo dục (Điều 3); Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục (Điều 6) và công tác lập hồ sơ ban đầu, phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục (Điều 7).

- Tổ 5, 6 thống nhất dự thảo nghị quyết.

13. Nghị quyết về việc quy định mức phụ cấp đối với chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre

- Tổ 1, 4 thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; Tổ 2, 3, 6 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

UBND tỉnh giải trình, làm rõ thêm một số vấn đề được Ban kinh tế-ngân sách thẩm tra như sau:

- *Vấn đề 1: Nghị quyết chưa quy định mức hỗ trợ đối với trường hợp các chức danh khác phụ trách nhiệm vụ của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã. Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung quy định để đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch trong thực hiện chính sách.*

Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã là chức danh chuyên trách được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ. Theo pháp luật hiện hành (Thông tư số 78/2005/TT-BTC, Nghị định 34/2019/NĐ-CP) chỉ quy định chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với chức danh chuyên trách, không quy định mức hỗ trợ đối với trường hợp các chức danh khác phụ trách nhiệm vụ. Do đó, UBND tỉnh không có cơ sở để bổ sung quy định mức hỗ trợ đối với trường hợp các chức danh khác phụ trách nhiệm vụ của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã. Trường hợp các chức danh khác phụ trách nhiệm vụ của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã thì thực hiện theo chế độ làm thêm giờ (nếu có).

- *Vấn đề 2: Ban Kinh tế - Ngân sách lưu ý UBND tỉnh khi triển khai thực hiện Nghị quyết cần chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đến các đối tượng có liên quan, đảm bảo phát huy hiệu quả hoạt động của Hội Chữ thập đỏ và Hội Người cao tuổi. Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo cơ quan tham mưu thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách.*

- Tổ 4 đề nghị:

+ *Bỏ từ “chức danh” trong tên gọi của dự thảo nghị quyết và các nội dung có liên quan trong dự thảo nghị quyết.*

+ *Điều 2: điều chỉnh “phụ cấp 1 lần mức lương cơ sở/người/tháng” thành “phụ cấp 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng”.*

Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 5 đề nghị không quy định mức phụ cấp mà quy định mức hỗ trợ đối với Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Nghị quyết quy định *mức phụ cấp* do trước đây Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã là người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng. Từ ngày 01/01/2020 thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND tỉnh thì chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã không thuộc người hoạt động không chuyên trách cấp xã nên không được hưởng phụ cấp từ quỹ phụ cấp khoán cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Vì vậy, nhằm chia sẻ, động viên và duy trì hoạt động các Hội ở cơ sở, UBND tỉnh đã có văn bản gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ để xin ý kiến ban hành bổ sung chế độ đặc thù có tính chất phụ cấp đối với chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã và đã được các Bộ cho ý kiến. Ngoài ra, việc quy định *mức phụ cấp* là nhằm tạo sự thuận lợi trong công tác thanh quyết toán kinh phí chi trả hàng tháng đối với chức danh Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã.

14. Nghị quyết về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021

- Tổ 1, 4, 6 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; Tổ 2 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.* UBND tỉnh giải trình vấn đề được Ban kinh tế-ngân sách thẩm tra như sau: Đối với nội dung các dự án quá 03 năm nhưng vẫn tiếp tục đăng ký, qua kiểm tra lại, hầu hết các dự án đã được triển khai thực hiện, trong đó 05 dự án trên địa bàn thành phố Bến Tre bao gồm cả dự án chỉnh trang đô thị dọc sông Bến Tre; Cống Bến Tre, thành phố Bến Tre đang thực hiện và đã có quyết định thu hồi đất; vì vậy, UBND tỉnh đề xuất được giữ nguyên các dự án đã trình tại Danh mục các dự án phải thu hồi đất kèm theo dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 3: *Tại danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2021, đề nghị điều chỉnh nhu cầu diện tích cần sử dụng đối với dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre” từ “235,78 ha” thành “231,78 ha”.* Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 5 *thống nhất dự thảo nghị quyết.*

- Tổ 6: *Tại danh mục các dự án, đối với dự án Trường Mẫu giáo An Khánh (huyện Châu Thành), đề nghị tăng nhu cầu diện tích cần sử dụng từ 0,1 ha lên 0,12 ha để đảm bảo đạt chuẩn nông thôn mới. Đề nghị bỏ danh mục dự án Nhà văn hóa Phước Tân - Phước Hậu do không tiếp tục thực hiện.* Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và đã điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

15. Nghị quyết phê duyệt Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2021

- Tổ 1, 6 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; Tổ 2, 3 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.* Nội dung này, Ban kinh tế-ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 4, 5 *thống nhất dự thảo nghị quyết.*

16. Nghị quyết quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bến Tre

- Tổ 1, 4, 6 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.* UBND tỉnh giải trình, làm rõ thêm một số vấn đề được Ban kinh tế-ngân sách thẩm tra như sau:

+ *Về đề nghị xem xét, bổ sung các cơ sở chăn nuôi quy định tại khoản 4, Điều 3 để làm cơ sở xác định nguồn kinh phí thực hiện cho phù hợp.* Số lượng cơ sở chăn nuôi nêu tại Phụ lục 1 là số liệu thu thập được từ phiếu thu thập thông tin do các địa phương thực hiện nên tương đối chính xác và phân kinh phí thực hiện Nghị quyết là được ước lượng trên cơ sở điều tra. Trường hợp nếu có phát sinh kinh phí thì tỉnh có khả năng cân đối được do phân kinh phí phát sinh này dự báo là không lớn. Về sau, nếu trong quá trình đô thị hóa hoặc thực hiện các công trình công cộng, di dời dân cư theo quy định tại Khoản 4, Điều 3 của Nghị quyết thì địa phương sẽ cập nhật hàng năm để dự trù kinh phí hỗ trợ theo phân cấp ngân sách hiện hành.

+ *Về đề nghị tách nội dung tại Khoản 2 Điều 7 Dự thảo Nghị quyết thành một điều riêng quy định về “Xử lý đối với các cơ sở chăn nuôi vi phạm”:* Nội dung này, UBND tỉnh đề nghị được giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Lý do: Luật chăn nuôi chỉ quy định “Hội đồng nhân dân ban hành khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời”, không điều chỉnh ban hành quy định “Xử lý đối với các cơ sở chăn nuôi vi phạm”; vì vậy, việc bổ sung nội dung này vào dự thảo Nghị quyết là chưa phù hợp và việc xử lý vi phạm sẽ được áp dụng theo các quy định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan. Trường hợp các cơ sở/hộ chăn nuôi không di dời hoặc dừng hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 thì không được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Tổ 2: *Khoản 2 Điều 1 về đối tượng áp dụng, thời gian qua những điểm nuôi và kinh doanh động vật làm cảnh cũng gây ô nhiễm môi trường và gây ảnh hưởng đến đời sống của bà con cư trú, do đó đề nghị quan tâm nghiên cứu điều chỉnh đối tượng áp dụng để quản lý chặt chẽ hơn*

Nội dung này, UBND tỉnh đề xuất được giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Lý do: Theo Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết về đối tượng áp dụng quy định: “*Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động chăn nuôi; trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường*”, nên những đối tượng này thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết và bắt buộc phải dừng hoạt động hoặc di dời đến khu vực được phép chăn nuôi.

- Tổ 3 đề nghị làm rõ quy định tại khoản 2 Điều 3 đối với các xã có phần diện tích quy hoạch nhập vào thị trấn.

Nội dung này, UBND tỉnh đề xuất được giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Lý do: Tại Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định “*2. Thị trấn thuộc các huyện: Được xác định theo quy hoạch đô thị thị trấn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*”; vì vậy, đối với các xã có phần diện tích quy hoạch nhập vào thị trấn thì địa phương căn cứ vào **quy hoạch mở rộng đô thị thị trấn** (bao gồm cả diện tích xã được nhập) để xác định khu vực không được phép chăn nuôi.

- Tổ 5: *Tính khả thi của nghị quyết chưa cao vì quy hoạch vùng nuôi, đối tượng nuôi và nguồn kinh phí hỗ trợ di dời chưa cụ thể. Đề nghị thực hiện thí điểm ở nội ô thành phố Bến Tre, nội ô thị trấn, sau đó mới tiến hành nhân rộng.*

+ Về vấn đề “*Tính khả thi của Nghị quyết chưa cao vì quy hoạch vùng nuôi, đối tượng nuôi và nguồn kinh phí hỗ trợ di dời chưa cụ thể.*”. Nội dung này, UBND tỉnh giải trình như sau: Đối với những khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến đã được quy định cụ thể tại Điều 3, Điều 4 dự thảo Nghị quyết và các đối tượng nuôi, cơ sở nuôi buộc phải di dời đã được thể hiện rõ tại Khoản 2 Điều 1 và Điều 2 dự thảo Nghị quyết. Về kinh phí: theo thống kê đến thời điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết thì số cơ sở chăn nuôi phải dừng hoạt động hoặc phải di dời là 1.930 cơ sở/hộ, với định mức hỗ trợ như trong dự thảo Nghị quyết thì ngân sách tỉnh phải chi khoảng 16.932.000.000 đồng, đây là số lượng cơ sở/hộ chặn nuôi, kinh phí ước lượng trên cơ sở phiếu thu thập thông tin của các địa phương. Vì vậy, nếu sau khi nghị quyết được ban hành mà có phát sinh kinh phí thì dự báo không lớn và với khoản kinh phí này và thực hiện trong thời gian 04 năm thì hoàn toàn có khả năng cân đối được. Về sau, nếu trong quá trình đô thị hóa hoặc thực hiện các công trình công cộng, điểm dân cư theo quy định tại Khoản 4, Điều 3 của Nghị quyết thì địa phương sẽ cập nhật hàng năm để dự trù kinh phí hỗ trợ theo phân cấp ngân sách hiện hành.

+ Về đề nghị thực hiện thí điểm ở nội ô thành phố Bến Tre, nội ô thị trấn, sau đó mới tiến hành nhân rộng.” Nội dung này, UBND tỉnh đề xuất cần quy định cụ thể, đồng bộ, không thực hiện thí điểm. Lý do: theo Điểm h, Khoản 1, Điều 80 Luật Chăn nuôi gia súc: Hội đồng nhân dân ban hành khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời và tại Khoản 2

Điều 83 Luật Chăn nuôi quy định: “Trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành (tháng 1/2020) phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.” Vì vậy, trong thời hạn kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024, với thời gian khoảng 04 năm đủ để cơ quan quản lý và cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc di dời.

17. Nghị quyết về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, chuyển giao, ứng dụng công nghệ thông qua thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Tổ 1, 4 *thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách*; Tổ 2, 3, 6 *thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách*; Tổ 5 *thống nhất dự thảo nghị quyết*.

UBND tỉnh giải trình, làm rõ thêm một số vấn đề được Ban kinh tế-ngân sách thẩm tra như sau:

- *Vấn đề 1: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, bổ sung ưu đãi về lãi suất vay vốn cho nhóm đối tượng tại khoản 4 điều 3 của dự thảo Nghị quyết.* Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết (hỗ trợ vốn vay lãi suất ưu đãi của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ cho đối tượng thực hiện dự án quy định tại khoản 4 điều 3 của Nghị quyết).

- *Vấn đề 2: Đề nghị giải trình sự phù hợp giữa các nội dung hỗ trợ tại Điểm a, Khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết với quy định tại Khoản 1, Điều 14 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP.* Đề cụ thể hóa Khoản 1, Điều 14 của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 1573/QĐ-BKH-CN ngày 08/6/2018 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 về thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre. Do vậy, các nội dung hỗ trợ tại Điểm a, Khoản 3 Điều 3 và Điểm a Khoản 5 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết là phù hợp với Quyết định số 1573/QĐ-BKH-CN ngày 08/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- *Vấn đề 3: Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh giảm mức hỗ trợ bằng với mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ (khoản 2 Điều 3).* Việc hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được thực hiện thông qua các nhiệm vụ KH&CN về sản xuất thử nghiệm, ứng dụng kết quả KH&CN vào thực tiễn là quá trình tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện công nghệ, thử nghiệm sản phẩm, mô hình sản xuất thử, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng phù hợp, tiếp cận thị trường..., làm cơ sở đánh giá kết quả nghiên cứu đảm bảo tính khả thi và triển khai nhân rộng. Do đó, triển khai các nhiệm vụ này cần được hỗ trợ đầu tư phù hợp, không tương đồng việc chuyển giao công nghệ

(đã được nghiên cứu hoàn thiện). UBND tỉnh đề xuất được giữ nguyên mức hỗ trợ 30% tổng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ KHCN, tối đa 02 (hai) tỷ đồng/nhiệm vụ KHCN đối với nội dung hỗ trợ quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết.

- Các vấn đề còn lại trong báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế-ngân sách, UBND tỉnh tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

18. Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thành lập thị trấn Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Tổ 1 thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; Tổ 2, 3, 6 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế. Nội dung này, Ban pháp chế thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 4, 5 thống nhất dự thảo nghị quyết.

19. Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thành lập thị trấn Tiệm Tôm thuộc huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

- Tổ 1 thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; Tổ 2, 3, 6 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế. Nội dung này, Ban pháp chế thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 4 thống nhất dự thảo nghị quyết.

- Tổ 5: Khoản 1 Điều 1 về địa giới hành chính, phía tây giáp xã An Hòa Tây, đề nghị bổ sung thêm xã Tân Thủy.

Khoản 4 Điều 1: Đề nghị điều chỉnh thành “Trung tâm hành chính và trụ sở làm việc của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của thị trấn Tiệm Tôm trước mắt đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Thủy, sau này sẽ xây mới theo quy hoạch”.

Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.

20. Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thành lập thị trấn Tiên Thủy thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

- Tổ 1 thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; Tổ 2, 3, 6 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế. Nội dung này, Ban pháp chế thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 4, 5 thống nhất dự thảo nghị quyết.

21. Nghị quyết về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

- Tổ 1 thống nhất báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; Tổ 2, 3, 6 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội. Nội dung này, Ban văn hóa-xã hội thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

- Tổ 4, 5 *thống nhất dự thảo nghị quyết.*

22. Nghị quyết phương án đề xuất Dự án đầu tư phát triển Khu đô thị mới Đồng Khởi, thành phố Bến Tre

- Tổ 1 *thống nhất báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Tổ 2, 3, 6 thống nhất dự thảo nghị quyết và báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.*

UBND tỉnh giải trình, làm rõ thêm một số vấn đề được Ban kinh tế-ngân sách thẩm tra như sau:

- Về đề nghị điều chỉnh “vị trí, ranh dự án thể hiện theo bản vẽ đính kèm” thành “vị trí, ranh dự án được thể hiện theo bản vẽ đính kèm theo Tờ trình số 6278/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre”. Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và sẽ điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết.

- Về các vấn đề lưu ý khác như: sự phù hợp quy hoạch, tính khả thi dự án, tỷ lệ bố trí nhà ở xã hội theo quy định, lưu ý các ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam,..Nội dung này, UBND tỉnh tiếp thu và sẽ chỉ đạo ngành chức năng tham mưu chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời, các ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam, ngành chức năng đã giải trình cụ thể tại Báo cáo số 2872/BC-SXD ngày 24 tháng 11 năm 2020.

- Tổ 4, 5 *thống nhất dự thảo nghị quyết.*

Thực hiện theo quy định, UBND tỉnh đã tổng hợp, trả lời những vấn đề đại biểu đặt ra trong báo cáo này, nếu còn vấn đề nào chưa rõ, đề nghị Quý đại biểu HĐND tiếp tục đặt ra, UBND tỉnh nghiêm túc tiếp thu, nghiên cứu và sẽ tiếp tục giải trình với Quý đại biểu HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh ;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, TN&MT, NN&PTNT, VHTT&DL, XD, NV, KH&CN;
- UBND các huyện, Thành phố;
- Chánh, các PCVPUBND tỉnh;
- Phòng: TH, TC&ĐT, KT, KGVX;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trúc Sơn